TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 06/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Huấn - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 06/8/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 03/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 19/7/2019 đối với bị cáo:

Lê Quốc H, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu H, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam;

Con ông: Lê Trường Q và bà Nguyễn Thị L;

Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ là: Nguyễn Thị N; có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân thân: Bản án số 22/2014/HSST ngày 28/5/2014 Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt Lê Quốc H 39 tháng tù về tội Cướp tài sản, ngày 01/12/2016 được đặc xá.

Bị cáo bị tạm giữ từ 21/2/2019 đến 27/2/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Bùi Đức P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Văn K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện N, Hải Dương; Vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Đặng Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, Hải Dương; Vắng mặt.

Ông Bùi Đức D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, Hải Dương; Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu H, thị trấn S, huyện N, Hải Dương; Vắng mặt.

Anh Lê Thế L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện N, Hải Dương; Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979;

Bà Đặng Thị M, sinh năm 1955;

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961;

Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1958;

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1947;

Đều có địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, Hải Dương; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Văn K và Lê Quốc H có mối quan hệ bạn bè, khoảng 19 giờ ngày 04/02/2019, K gọi điện thoại cho H kể về mâu thuẫn của mình với anh Đặng Văn T và hỏi địa chỉ nhà của anh T rồi tắt máy. H nghĩ rằng K và T sẽ xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau nên cầm 01 khẩu súng bắn đạn ghém (H mua của một người không quen biết ở L) cho vào cốp xe máy Airblade BKS 34B3-007.81 đi xuống nhà anh T, mục đích mang súng đi là để dọa và bảo vệ K nếu xảy ra đánh nhau. H đi đến ngã 3 thôn P, gặp anh K và anh Nguyễn Văn D, Lê Thế L, Nguyễn Văn T1 (đều là bạn của anh K). Tất cả cùng đi bộ vào nhà của anh T, K

cầm theo 01 gậy rút bằng kim loại. Lúc đó tại nhà T còn có anh Bùi Đức P, anh Nguyễn Văn H1 (anh trai của T), anh Nguyễn Tiến T2 và bà Đặng Thị M (mẹ anh T). Khi vào đến nơi, K và T xẩy ra mâu thuẫn, cãi nhau, K dùng gậy sắt vụt T, T dùng phóng lợn đâm K nhưng không trúng thì được mọi người can ngăn. Thấy vậy, H không nói gì và đi bộ ra chỗ để xe máy lấy khẩu súng vào và chỉ về phía nhóm của T nói nếu ai đánh K sẽ bắn. K tiếp tục dùng gậy sắt vụt trúng lưng, tay trái của T. L, D, T1 can ngăn thì K, H đi bộ ra đầu ngõ để đi về. T cầm phóng lợn cùng anh T2, anh P đi theo đằng sau. Khi ra đến đầu ngõ, có 01 xe ô tô dừng lại, trên xe có khoảng 4 -5 người cầm phóng lợn đi xuống cùng T đuổi theo H, K. Chạy khoảng 20m thì H dừng lại, cầm súng bằng hai tay quay người sang phải bắn 1 phát về phía nhóm của T đang chạy phía sau, mục đích để những người này không đuổi theo nữa và tiếp tục chạy. Viên đạn của H bắn nổ thành nhiều viên bi sắt trúng vào vùng mặt, ngực, cổ, tay của anh Bùi Đức P đang chạy phía sau. Do sợ hãi nên H đã bỏ trốn, đến ngày 21/02/2019 H ra đầu thú và giao nộp khẩu súng đã bắn anh P. Anh P bị thương phải đi cấp cứu, đến ngày 09/02/2019 có đơn yêu cầu khởi tố.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 707/C09-TT1 ngày 15/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh P tại thời điểm giám định là 07%, các tổn thương do đạn ghém gây nên. Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 2028/C09-TT1 ngày 25/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương do các thương tích được phát hiện tại thời điểm giám định bổ sung là 06%. Tổng tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh P sau hai lần giám định tại thời điểm giám định bổ sung là 13% (mười ba phần trăm).

Tại kết luận giám định số 957/C09(P3) ngày 25/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Khẩu súng gửi đi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 12 đã bị cưa nòng, báng, thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng. Không đủ cơ sở để kết luận 10 mẫu kim loại gửi giám định được bắn ra từ khẩu súng trên.

Về vật chứng: 01 khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 12 dài 63cm do Huy giao nộp; 10 mẫu kim loại dạng hình cầu đã bị biến dạng kích thước từ 2,5cm - 4,5cm được mổ lấy trên người anh P; 01 gậy rút kim loại do K giao nộp; 02 chiếc phóng lợn dài 142cm thu giữ tại hiện trường, được lưu giữ tại kho vật chứng - Công an huyện Nam Sách chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-NS ngày 02/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Quốc H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Tuyên bố: Lê Quốc H phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Xử phạt: H từ 27-30 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 khẩu súng bắn đạn ghém, 10 mẫu kim loại hình dạng cầu, 01 gậy rút bằng kim loại, 02 chiếc phóng lợn; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định pháp y thương tích, kết luận giám định và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2019 tại thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương Lê Quốc H có hành vi sử dụng súng bắn đạn ghém bắt 01 phát về phía nhóm của anh Đặng Văn T đang

đuổi theo sau. Đạn nổ trúng vào vùng mặt, cổ, ngực, tay anh Bùi Đức P. Hậu quả anh P bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng súng bắn đạn ghém bắn về phía những người đang chạy đuổi phía sau mình là nguy hiểm, có thể gây thương tích cho người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện dẫn đến gây tổn thương cho sức khỏe của anh Bùi Đức P là 13% nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo sử dụng súng bắn đạn ghém là vũ khí (không phải vũ khí quân dụng) để gây thương tích cho người bị hại thuộc tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân ngày 28/5/2014 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 39 tháng tù về tội Cướp tài sản, ngày 01/12/2016 được đặc xá. Như vậy tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, do đó không xác định là tiền án đối với bị cáo. Tuy nhiên qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Anh Đinh Văn K tự nguyện hỗ trợ bị cáo một phần tiền để bồi thường cho người bị hại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đó nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 ô tô BKS 34A-245.69 nhãn hiệu Kia và số tiền 29.500.000đ của anh Đinh Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K là phù hợp

Đối với 01 khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 12 dài 63cm; 10 mẫu kim loại dạng hình cầu mổ lấy trên người anh P, 01 gậy rút kim loại do K giao nộp, 02 chiếc phóng lợn thu giữ tại hiện trường là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và phương tiện anh K, anh T sử dụng đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hành vi của anh Đinh Văn K sử dụng gậy sắt vụt vào tay anh T, do thương tích không lớn, anh T không phải đi điều trị, hiện anh T không có mặt tại địa phương và không đề nghị xử lý. Công huyện Nam Sách ra quyết định xử phạt hành chính đối với K là có có căn cứ. Quá trình bỏ chạy, anh K chạy trước không biết H dùng súng bắn anh P, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nên không đồng phạm với H và không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích.

Đối với anh Đặng Văn T có hành vi dùng phóng lợn đuổi theo anh K, H ở trục đường chính của thôn, Công an huyện Nam Sách ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng là phù hợp.

Đối với Lê Thế L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1 đi theo anh K đến nhà T nhưng chỉ căn ngăn không có hành vi gì nên không xử lý là phù hợp. Đối với những người thanh niên đi ô tô mang theo phóng lợn cùng T đuổi theo H, K chưa làm rõ nên chưa có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Quốc H** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H **27** (*Hai mươi bảy)* tháng tù, được trừ 6 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành **26** (*Hai mươi sáu*) tháng **24** (*Hai mươi tư*) ngày tù, thời gian tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 12 dài 63cm; 10 mẫu kim loại dạng hình cầu đã bị biến dạng kích thước từ 2,5cm – 4,5cm; 01 gậy rút kim loại dài 24cm, đường kính chuôi dài 120cm, vỏ chuôi bọc cao su màu đen; 02 chiếc phóng lợn dài 142cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 03/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Quốc H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Nam Sách;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND TT S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy